ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26 /QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 26 tháng 01 năm 2015*

VĂN PHÒNG ĐIỆN TỬ TỈNH
ĐẾN Số: 979
Ngày: 26/2/2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy định về một số giải pháp chủ yếu điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 9: Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 19/01/2015 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2015; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 19/01/2015 về việc phê duyệt dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh, ngân sách các huyện, thành phố năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định về một số giải pháp chủ yếu điều hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015 (Kèm theo quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành trong năm kế hoạch và năm ngân sách 2015.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; (báo cáo);
- Bộ Tài chính; (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy; (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh; (báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh; (báo cáo);
- Các Ban HĐND tỉnh;
- UBMTTQ, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Như Điều 2;
- Các phó CVP UBND tỉnh;
- Các Trưởng, Phó phòng, các CV;
- Lưu VT, TH (Hưng.200).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chẩu Văn Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về một số giải pháp chủ yếu điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015

(kèm theo Quyết định số: 26 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh)

Phần I
VỀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

I. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát cơ chế chính sách hiện có, đề xuất bổ sung cơ chế, chính sách phù hợp cùng với triển khai thực hiện chính sách của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013-2015.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Nắm chắc tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; thường xuyên, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. Tham mưu tổ chức họp giao ban hằng quý với các chủ dự án, doanh nghiệp; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh và triển khai dự án: Nguyên liệu, thị trường tiêu thụ sản phẩm, giải phóng mặt bằng, thủ tục hành chính...; thúc đẩy phát triển kinh doanh gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh của sản phẩm và của doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh về thực hiện một số giải pháp chủ yếu giai đoạn 2014 - 2015 để đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 24/4/2014 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện Kết luận số 06/KL-TU ngày 10/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) về nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2011- 2015.

- Tổ chức triển khai và quản lý có hiệu quả các quy hoạch: Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Tuyên Quang đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; Quy hoạch bổ sung, điều chỉnh phát triển công nghiệp của tỉnh đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

- Chủ động thực hiện việc cung cấp điện hợp lý, bảo đảm chất lượng phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt; đồng thời tăng cường kiểm soát việc thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện, tránh tình trạng cắt điện không có kế hoạch làm ảnh hưởng đến sản xuất công nghiệp. Phát triển lưới điện theo quy hoạch, triển khai thực hiện dự án đầu tư cấp điện cho các thôn, bản đồng bào chưa có điện giai đoạn 2012-2020.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp: Nhà máy sản xuất Phân NPK (Cụm công nghiệp Sơn Nam, huyện Sơn Dương), Dây chuyền 2 của Nhà máy May xuất khẩu Seshin VN 2, Nhà máy sản xuất Viên gỗ nén, Nhà máy Cơ khí đúc, Nhà máy luyện Chì Kẽm kim loại (khu công nghiệp Long Bình An), Nhà máy chế biến Fenspat tại huyện Hàm Yên; Dự án sản xuất và phát điện sinh khối của Nhà máy đường Sơn Dương. Đôn đốc các doanh nghiệp triển khai đầu tư xây dựng các dự án thủy điện: Thủy điện Hùng Lợi 1, Thủy điện Yên Sơn, Thủy điện Thác Vàng, Thuỷ điện Lâm Xuyên bảo đảm đúng tiến độ.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan:

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật của Khu công nghiệp Long Bình An để thu hút, mời gọi các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp.

- Thường xuyên nắm chắc tình hình kinh doanh của doanh nghiệp, kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh và thực hiện triển khai dự án. Thực hiện việc đăng ký đầu tư, thẩm tra và cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền. Triển khai Quy hoạch, huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng khu công nghiệp Sơn Nam.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; phối hợp kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường sinh thái đối với các dự án trong khu công nghiệp. Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư trong khu công nghiệp, và kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội

- Chủ tịch UBND huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, tập trung thúc đẩy sản xuất kinh doanh và xuất khẩu, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, của sản phẩm; đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm và đảm bảo an sinh xã hội.

- Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư, kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng; đồng thời có giải pháp xử lý kiên quyết đối với dự án chậm tiến độ, thay thế nhà thầu không đủ năng lực thực hiện dự án.

- Phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tập trung phấn đấu hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Ủy ban nhân dân các huyện Hàm Yên, Chiêm Hóa phối hợp với các cơ quan liên quan huy động, lồng ghép bố trí vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật và triển khai các dự án đầu tư vào các cụm công nghiệp: Tân Thành, An Thịnh.

II. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các dự án, quy hoạch về sản xuất nông, lâm nghiệp, thuỷ sản; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Hoàn thành việc xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Tập trung hoàn thành xây dựng Đề án bảo vệ môi trường nông thôn trong hoạt động xử lý chất thải bao bì thuốc bảo vệ thực vật giai đoạn 2016-2020.

- Triển khai thực hiện các đề án, dự án, quy hoạch ngành được phê duyệt và Kế hoạch của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2014 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố triển khai cơ chế hỗ trợ sản xuất hàng hóa, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản và hỗ trợ phát triển trang trại thông qua việc xây dựng, thực hiện các đề án, kế hoạch sản xuất hàng hóa. Tập trung phát triển nâng cao hiệu quả các mặt hàng nông sản đã hình thành vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa và lựa chọn một số sản phẩm tiềm năng của tỉnh để xây dựng cánh đồng lớn; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất nông, lâm, thủy sản (đặc biệt các tiến bộ kỹ thuật mới, phù hợp với điều kiện canh tác tại địa phương vào sản xuất) để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; tập trung thực hiện các giải pháp phát triển đàn gia súc, gia cầm theo hướng chuyển dần từ quy mô nhỏ, phân tán sang chăn nuôi trang trại, công nghiệp quy mô lớn để sản xuất hàng hóa, bảo đảm môi trường, vệ sinh, an toàn thực phẩm. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất vụ đông trên chân ruộng 02 vụ lúa, hỗ trợ vắc xin và tiền công tiêm phòng cho đàn gia súc trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng phương án và thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai; phòng chống dịch bệnh hại cây trồng, vật nuôi; phòng chống đói, rét cho đàn gia súc, gia cầm trong mùa đông; quản lý, sử dụng có hiệu quả các công trình thủy lợi, không để xảy ra tình trạng thiếu nước

phục vụ sản xuất. Tiếp tục thực hiện rà soát, di chuyển kịp thời các hộ dân ở vùng nguy hiểm do thiên tai, vùng rừng đặc dụng, phòng hộ xung yếu đến nơi an toàn, đảm bảo các điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó chú trọng đến phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2012-2020, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 06/02/2013 của UBND tỉnh về xây dựng nông thôn mới 07 xã điểm tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2013-2015. Huy động, lồng ghép tập trung các nguồn lực để hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới, tập trung thực hiện tại 04 xã điểm còn lại của tỉnh, gồm các xã: Thượng Lâm (huyện Lâm Bình), Năng Khả (huyện Na Hang), Kim Bình (huyện Chiêm Hóa), Bình Xa (huyện Hàm Yên) và 03 xã bổ sung năm 2015 là xã Tràng Đà thành phố Tuyên Quang, xã Hoàng Khai huyện Yên Sơn và xã Yên Nguyên huyện Chiêm Hóa.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố: Chủ động tham mưu cân đối, lồng ghép bố trí các nguồn vốn tập trung đầu tư cho các xã điểm xây dựng nông thôn mới, đảm bảo lộ trình đến năm 2015 có trên 5% số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ trì phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan:

- Tổ chức giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 đến tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, thành phố ngay sau khi nhận kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Rà soát, bố trí quỹ đất trồng mới diện tích mía nguyên liệu niên vụ 2014-2015; phân bổ, giao kế hoạch trồng mới đến từng xã, chỉ đạo quyết liệt để đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch trồng mía đúng thời vụ và quy trình kỹ thuật.

- Rà soát, xác định cây trồng, vật nuôi, ngành nghề lợi thế của từng địa phương để phát triển sản xuất hàng hóa nâng cao thu nhập đảm bảo đạt hiệu quả cao, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Tham mưu đề xuất và chủ động lồng ghép thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án trên địa bàn để tập trung đầu tư xây dựng mô hình các xã, thôn, bản đạt tiêu chí nông thôn mới. Thực hiện có hiệu quả các đề án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp đã được phê duyệt. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường ở khu vực nông thôn.

- Ngay từ đầu năm tập trung chỉ đạo các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện, thành phố chuẩn bị các điều kiện, đặc biệt là công tác khai thác, giải phóng đất để thực hiện kế hoạch trồng mới 13.500 ha rừng tập trung *(trong đó trồng 13.200 ha rừng sản xuất)*. Tham mưu thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp theo kế hoạch;

làm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn và thực hiện nghiêm Quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh. Tăng cường quản lý sử dụng đất lâm nghiệp; kiểm soát và xử lý nghiêm việc khai thác, buôn bán, vận chuyển trái phép lâm sản, khoáng sản, động vật hoang dã, quý hiếm.

III. Tiếp tục phát triển các ngành dịch vụ; tăng cường kiểm soát giá cả thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu; ưu tiên vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, nông nghiệp, nông thôn

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các ngành liên quan:

- Tổ chức triển khai thực hiện và quản lý có hiệu quả Quy hoạch phát triển thương mại của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

- Thường xuyên theo dõi sát diễn biến giá cả hàng hoá nhất là các mặt hàng thiết yếu. Xử lý kiên quyết các hành vi đầu cơ, nâng giá, gian lận thương mại. Thực hiện các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu, tiếp tục thực hiện chính sách nội tiêu với các sản phẩm của tỉnh; chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường và thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất các mặt hàng có lợi thế xuất khẩu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất kinh doanh và xuất khẩu hàng hóa. Tiếp tục triển khai thực hiện Cuộc vận động *"Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"*.

- Khai thác và phát huy có hiệu quả Sàn giao dịch Thương mại điện tử của tỉnh nhằm quảng bá thương hiệu sản phẩm, mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn tăng nhanh sản lượng và sức cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất:

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013-2015. Thành lập trang Website giới thiệu, quảng bá và tổ chức tốt Lễ hội Thành Tuyên năm 2015, gắn với liên hoan hát Then toàn quốc lần thứ 5.

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch đến năm 2025. Hoàn thành hồ sơ đề xuất Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận "Then Tày - Nùng - Thái Việt Nam" là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Na Hang và Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ công viên địa chất quốc gia Na Hang - Lâm Bình.

- Kết nối, xây dựng các tua, tuyến du lịch liên vùng và nội tỉnh; đẩy mạnh xúc tiến quảng bá du lịch, tăng cường liên kết hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh thành trong nước và quốc tế để thu hút đầu tư và khách du lịch.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các điểm kinh doanh dịch vụ du lịch theo đúng quy hoạch. Khai thác có hiệu quả lễ hội truyền thống ở các địa phương, gắn với phát triển các loại hình dịch vụ bổ trợ, phục vụ phát triển du lịch.

- Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban Quản lý khu du lịch; xây dựng các tua du lịch giữa các thành phố lớn với Tuyên Quang và các tỉnh lân cận; kết nối tour, tuyến du lịch giữa tỉnh Tuyên Quang với tỉnh Xiêng Khoảng - nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng: Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, khu du lịch sinh thái Na Hang, Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào và các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Giao thông và Vận tải: Tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành các danh mục, nhiệm vụ chủ yếu theo mục tiêu Nghị quyết 01-NQ/TU ngày 09/5/2011 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) về đẩy mạnh phát triển hệ thống giao thông giai đoạn 2011-2015 và Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 23/8/2011 của UBND tỉnh thực về hiện thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU ngày 09/5/2011. Chủ động phối hợp với Sở, ban, ngành và UBND các huyện tiếp tục thực hiện chủ trương cơ bản nhựa hóa hoặc bê tông xi măng các tuyến đường từ trung tâm cấp huyện đến trung tâm cấp xã giai đoạn 2013-2015 theo Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 24/6/2013 của UBND tỉnh.

- Tham mưu với UBND tỉnh biện pháp khuyến khích và tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ vận tải, nhất là vận tải công cộng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 23/8/2011 của UBND tỉnh; nâng cao chất lượng quản lý phương tiện, dịch vụ vận tải. Tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.

- Chuẩn bị các điều kiện để triển khai đầu tư đường cao tốc Tuyên Quang - Đoan Hùng.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Chỉ đạo các doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển hạ tầng đồng thời nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ bưu chính - viễn thông và công nghệ thông tin.

- Tiếp tục triển khai dự án Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến và các chương trình, kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông, chú trọng thanh tra, kiểm tra các đại lý Internet công cộng, hoạt động xuất bản, kinh doanh xuất bản ấn phẩm, ngăn chặn việc in lậu, vi phạm bản quyền.

5. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh: Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng rà soát, phân loại nợ, đối tượng vay; thường xuyên kiểm tra các tổ chức tín dụng, nhất là các Chi nhánh Ngân hàng thương mại để kiểm soát tăng trưởng tín dụng ở mức hợp lý, linh hoạt, kịp thời điều chỉnh lãi suất theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tiếp tục tập trung ưu tiên vốn tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn, sản xuất hàng xuất khẩu, các đối tượng chính sách và doanh nghiệp; kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh; tăng cường quản lý nhà nước về tiền tệ và các hoạt động ngân hàng trên địa bàn, đảm bảo an toàn kho, quỹ, các hoạt động giao dịch tự động, hạn chế những rủi ro ở mức thấp nhất.

IV. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường; chất lượng nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ

1. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố các ngành có liên quan:

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện Luật đất đai 2013, Luật Bảo vệ môi trường 2014. Tổ chức triển khai thực hiện hệ thống pháp luật về đất đai năm 2013, các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp của Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành.

- Thực hiện hoàn thành việc kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014.

- Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện và quản lý chặt chẽ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; tăng cường công tác quản lý đất đai, hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư theo Chỉ thị 01/CT-TU ngày 14/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và theo luật định.

- Lập Dự án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Tuyên Quang và dự án đánh giá thoái hóa đất.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 21/8/2014 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch 87-KH/TU ngày 09/9/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 7 (khóa XI) về chủ trương, giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường. Thực hiện kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2015 tỉnh Tuyên Quang theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm giai đoạn (2015-2019); tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, đặc biệt là quản lý về khoáng sản, thường xuyên kiểm tra, thanh tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về hoạt động khoáng sản, tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng mô hình ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi, phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất, ứng dụng có hiệu quả tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất công nghiệp, sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp để nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm hàng hoá.

3. Sở Xây dựng phối hợp với các cơ quan có liên quan, UBND các huyện, thành phố: triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng các bãi chôn lấp, cơ sở, nhà máy xử lý chất thải rắn *(theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 10/01/2012)* và Quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh *(theo Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 23/10/2013)*; triển khai thực hiện kế hoạch phát triển đô thị trên địa bàn theo Chương trình phát triển đô thị tỉnh đến năm 2020 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 28/02/2014;

Lập quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng; quy hoạch quản lý, sử dụng nghĩa trang của tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; quy hoạch xây dựng mô hình làng du lịch sinh thái.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành có liên quan thẩm định, trình duyệt các dự án đầu tư gắn với việc thẩm định đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường; khuyến khích thu hút đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường, không trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp chứng nhận đầu tư cho các dự án đầu tư mới không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

V. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các hội nghị, hội thảo với doanh nghiệp, nhà đầu tư; đề xuất các giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao năng lực đối thoại giữa Uỷ ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành với doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

- Thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh, cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Tiếp tục rà soát, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư thực hiện các dự án, tập trung tháo gỡ khó khăn về giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, kinh doanh, giải phóng mặt bằng. Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài tỉnh nhằm thu hút đầu tư thực hiện các dự án công nghiệp theo quy hoạch, tập trung vào lĩnh vực sản xuất chế biến nông lâm sản, vật liệu xây dựng, khai thác và chế biến khoáng sản,... Chuẩn bị tốt nội dung tham gia Hội nghị xúc tiến đầu tư và an sinh xã hội vùng Tây Bắc tổ chức tại tỉnh Sơn La. Thường xuyên rà soát, kiểm tra tình hình triển khai các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư nhưng chậm triển khai, chủ đầu tư không đủ năng lực để kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi hoặc chuyển giao cho chủ đầu tư khác.

2. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hoạt động đối ngoại năm 2015 của tỉnh Tuyên Quang đã được phê duyệt; kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về hội nhập quốc tế.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đón tiếp, làm việc với các đoàn công tác của lãnh đạo các địa phương nước ngoài, đặc biệt là các địa phương có quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống, các tổ chức quốc tế vào thăm và làm việc tại tỉnh.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan Bộ, ngành Trung ương và các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu cho tỉnh công tác quản lý nhà nước về hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan:

- Xây dựng và thực hiện phương án sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giai đoạn 2011-2015: cổ phần hóa Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Tuyên Quang và công ty TNHH MTV phát triển công nghiệp Tuyên Quang.

- Thẩm định xếp loại doanh nghiệp năm 2014 của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và các công ty có vốn nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc địa phương quản lý.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan:

- Tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, phát huy vai trò của hợp tác xã trong việc thực hiện các dịch vụ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông lâm sản cho nông dân.

- Chủ động thực hiện tốt các giải pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo nâng cao đời sống người dân; đồng thời tập trung công tác giải phóng mặt bằng. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, đơn giản hóa và công khai quy trình, thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo.

VI. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về quản lý vốn đầu tư từ ngân sách, Trái phiếu Chính phủ và các quy định của Nhà nước. Bố trí vốn tập trung đúng mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động phối hợp với các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; rà soát danh mục các dự án đang đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ để tham mưu cho UBND tỉnh quyết định bố trí vốn theo đúng Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn Trái phiếu Chính phủ;

- Thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư xây dựng các công trình, dự án phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành và kịp thời đôn đốc thực hiện; trình Uỷ ban nhân dân tỉnh điều chỉnh vốn từ các công trình thi công chậm, công trình chậm cấp phát, thanh toán vốn để bố trí cho các công trình có tiến độ nhanh. Đôn đốc, kiểm tra việc đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn phân cấp của các huyện, thành phố đảm bảo đúng nguyên tắc của Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Huy động và lồng ghép các nguồn vốn tập trung thực hiện các chương trình, dự án quan trọng như: Cụm tượng đài Bác Hồ với nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang gắn với Quảng trường Nguyễn Tất Thành (giai đoạn II); các công trình cơ sở hạ tầng thành phố Tuyên Quang, hạ tầng thiết yếu thị trấn huyện lỵ Yên Sơn (tại địa điểm mới), huyện Lâm Bình theo quy hoạch, đường Thổ Bình - Thượng Lâm,... Tiếp tục thực hiện bê tông hóa các tuyến đường tới thôn, bản theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm tại các xã điểm xây dựng nông thôn mới và các xã trong vùng quy hoạch sản xuất Cam Sành của tỉnh, cải tạo nâng cấp các công trình thủy lợi theo quy hoạch.

2. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo Thông tư, Nghị định hướng dẫn Luật Xây dựng năm 2014, như: Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Quy định về quản lý chất lượng công trình; Quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Quy định quản lý thoát nước trên địa bàn các huyện Na Hang và Chiêm Hóa.

3. Sở Giao thông Vận tải chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Sở Giao thông vận tải (cơ quan thường trực Ban An toàn giao thông tỉnh) tham mưu với Ban An toàn giao thông tỉnh, tổ chức tổng kết công tác đảm bảo trật tự án toàn giao thông năm 2014; xây dựng kế hoạch triển khai công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2015.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ Giao thông vận tải triển khai thi công hoàn thành dự án cải tạo, nâng cấp QL.2C đoạn còn lại từ Km100+00 - Km133+200. Khởi công xây dựng đường dẫn và cầu Bình Ca thuộc dự án đường Hồ Chí Minh qua địa bàn tỉnh.

- Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể mạng lưới giao thông tỉnh Tuyên Quang; lập hồ sơ trình Bộ Giao thông vận tải cho phép chuyển các tuyến đường quy hoạch nâng lên thành quốc lộ: Quốc lộ 37 (cầu Tình Húc thay cho cầu Nông Tiến), chuyển đường ĐT.187 lên Quốc lộ 3B, kéo dài Quốc lộ 2C từ Na Hang lên Lâm Bình; trình UBND tỉnh điều chỉnh bổ sung đường tỉnh: ĐT.185; ĐT.188.

- Hoàn thành việc lập quy hoạch phát triển giao thông nông thôn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các chủ đầu tư:

- Tập trung giải ngân ngay trong quý I nhất là các công trình đã quyết toán, đã hoàn thành đang chờ quyết toán.

- Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng. Khẩn trương lập danh mục các dự án đầu tư cần ưu tiên tập trung thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trong năm 2015.

- Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải và các ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tập trung hướng dẫn, kiểm tra hoàn thành quyết toán chương trình bê tông hóa đường giao thông nông thôn.

- Thực hiện nghiêm các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, quy định về đấu thầu... Thường xuyên rà soát các dự án đầu tư, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đồng thời có giải pháp xử lý kiên quyết đối với những dự án chậm tiến độ, thay thế chủ đầu tư, các nhà thầu không đủ năng lực thực hiện dự án.

- Triển khai nhiệm vụ xây dựng phát triển thành phố Tuyên Quang trở thành đô thị loại II trước năm 2020 và xây dựng phát triển thị trấn Na Hang trở thành đô thị loại IV trước năm 2020.

5. Đối với các nguồn vốn phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Trên cơ sở nguồn vốn được phân cấp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí vốn thực hiện trong năm 2014 thực hiện nghiêm theo Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng (nguồn vốn được phân cấp từ nguồn thu sử dụng đất) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo trước khi phê duyệt, triển khai thực hiện.

6. Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang và Kho bạc Nhà nước các huyện thực hiện cấp phát, thanh toán vốn đầu tư bảo đảm kịp thời, đúng quy định, không để xảy ra tình trạng chậm trễ, gây phiền hà.

7. Ban di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang phối hợp với các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang; chủ động triển khai thực hiện dự án, đảm bảo tiến độ đề ra. Phối hợp cùng Sở Tài chính đôn đốc các huyện, thành phố hoàn thành quyết toán dự án di dân tái định cư theo Quyết định 08/QĐ-TTg.

VII. Duy trì, củng cố và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nhân lực

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương về đề án đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và cơ sở vật chất trường, lớp học theo hướng chuẩn hóa; xây dựng trường mầm non, phổ thông theo hướng đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình đề ra; thực hiện đề án xây dựng hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; tăng cường cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực cho đầu tư xây dựng trường học, cơ sở đào tạo, ký túc xá cho học sinh, sinh viên.

- Kế hoạch xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục rà soát và thực hiện bố trí sắp xếp lại hệ thống trường, lớp học ở tất cả các cấp học bảo đảm hợp lý, hiệu quả; trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện bố trí hợp lý biên chế giáo viên năm học 2014-2015, bảo đảm tinh giảm bộ máy và biên chế theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học. Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho việc dạy và học của Trường Đại học Tân Trào. Duy trì, củng cố, giữ vững và phát huy thành quả phổ cập giáo dục; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tiếp tục thực hiện quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2020; Đề án thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tuyên Quang, Trường Cao đẳng Y tế Tuyên Quang và phát triển Trường THPT Chuyên Tuyên Quang giai đoạn 2011-2020.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Tiếp tục thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020, trong đó chú trọng nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của Trường Cao đẳng nghề, các Trung tâm Dạy nghề cấp huyện, các cơ sở đào tạo nghề để nâng cao tỷ lệ

lao động qua đào tạo nghề. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp khuyến khích phát triển các hình thức liên kết giữa cơ sở sử dụng lao động và cơ sở đào tạo; đa dạng hoá các hình thức đào tạo, từng bước bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực tiễn; điều chỉnh cơ cấu đào tạo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

VIII. Bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khoẻ, bảo đảm đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân

1. Bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thực hiện có hiệu quả công tác lao động, việc làm

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tiếp tục thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020; tập trung thực hiện quy hoạch và nâng cấp trung tâm dạy nghề huyện Chiêm Hóa, huyện Sơn Dương thành trường trung cấp nghề; tiếp tục nâng cao năng lực đào tạo nghề, chất lượng hoạt động của Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật và Công nghệ Tuyên Quang, trung tâm dạy nghề ở các huyện, việc đào tạo nghề phải gắn với các chương trình, dự án trên địa bàn.

- Hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai thực hiện các giải pháp giảm nghèo năm 2015. Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, chính sách trợ cấp xã hội và cứu trợ xã hội. Tham mưu đề xuất đầu tư cho các cơ sở cai nghiện và quản lý sau cai nghiện, các cơ sở phục hồi chức năng, nuôi dưỡng, điều dưỡng, chăm sóc các đối tượng xã hội, trẻ mồ côi, người tàn tật không nơi nương tựa.

2. Nâng cao chất lượng công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Bảo hiểm Y tế toàn dân; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành xây dựng và nâng cấp các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện, phòng khám đa khoa khu vực bằng nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác phục vụ công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tăng cường áp dụng chế độ luân phiên cán bộ y tế giúp tuyến dưới nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ y tế; tiếp tục tăng cường công tác giáo dục y đức nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ y tế. Chú trọng công tác y tế dự phòng, không để xảy ra bệnh dịch lớn trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, thanh tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo đảm sức khỏe cộng đồng.

- Tăng cường quản lý nhà nước về lưu thông, cung ứng thuốc chữa bệnh; kiểm soát chặt chẽ giá và chất lượng thuốc chữa bệnh; thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ chất lượng hoạt động khám chữa bệnh khu vực tư nhân.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe thông qua việc

khuyến khích mở các cơ sở khám chữa bệnh bán công, tư nhân. Thực hiện đa dạng hóa các loại hình dịch vụ y tế; khuyến khích phát triển dịch vụ y tế kỹ thuật cao. Tăng cường huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế.

3. Bảo đảm đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy hoạch quảng cáo ngoài trời tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2025; Quy chế hoạt động nhà văn hóa xã, phường, thị trấn; nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Quy định tiêu chí công nhận "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới".

- Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh Tuyên Quang đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Quy hoạch tổng thể phát triển sự nghiệp thể dục thể thao tỉnh Tuyên Quang đến năm 2015, định hướng đến năm 2020. Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, chào mừng, kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án bảo vệ, phục hồi, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến trên địa bàn tỉnh. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử, giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc gắn với phát triển du lịch. Quản lý nghiêm việc tổ chức các lễ hội truyền thống, đảm bảo lành mạnh, an toàn, trật tự. Nâng cao chất lượng thực hiện phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*.

- Tiếp tục phát triển phong trào thể dục, thể thao và chú trọng bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ vận động viên thể thao thành tích cao, những môn thể thao có thế thao có thế mạnh của tỉnh.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố:

- Tổ chức triển khai có hiệu quả thực hiện Quy hoạch phát triển báo chí, xuất bản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020. Tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản tuyên truyền các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Định hướng cho các cơ quan báo, đài thông tin thường xuyên, kịp thời về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng diện phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc đến các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc; làm tốt công tác thông tin đối ngoại.

- Thực hiện hiệu quả ứng dụng phát triển khoa học, kỹ thuật và công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động thông tin và truyền thông; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và toàn xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

IX. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; chú trọng công tác thanh tra, tư pháp; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố:

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 29/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2011-2015; ban hành kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2016.

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quy hoạch ngành Văn thư - Lưu trữ đến năm 2020; Đề án số hóa tài liệu giai đoạn 2015-2020; Danh mục số 01, danh mục số 02 các cơ quan, đơn vị thuộc nguồn nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử tỉnh. Tiếp tục thực hiện kế hoạch hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013-2015; xây dựng Đề án điều chỉnh địa giới huyện Sơn Dương để thành lập huyện mới và Đề án thành lập phường An Tường, thuộc thành phố Tuyên Quang.

- Triển khai thực hiện Đề án thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ. Tiếp tục triển khai Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020 theo Quyết định số 1758/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Đề án bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước của cán bộ, công chức trẻ ở cấp xã theo Quyết định số 567/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch đã được Bộ Nội vụ phê duyệt tại Quyết định số 696/QĐ-BNV ngày 08/7/2014. Triển khai thực hiện Quyết định 718/QĐ-TTg ngày 15/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án củng cố, tăng cường đội ngũ cán bộ dân tộc Mông trong hệ thống chính trị cơ sở ở các xã địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc, giai đoạn 2014-2018.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức; chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính của các cấp chính quyền, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn các cấp; tiếp tục đổi mới phương thức tuyển dụng công chức, viên chức để từng bước nâng cao chất lượng công chức, viên chức. Đẩy mạnh việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức cho cán bộ, công chức.

- Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 18/12/2013 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án "Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013-2015.

- Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ, công chức, viên chức, chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo và nhân dân. Tham mưu giải quyết kịp thời

các kiến nghị, đề nghị của các tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Vận động đồng bào có đạo và chức sắc tôn giáo phát huy tinh thần yêu nước, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, sống "tốt đời, đẹp đạo", xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tập trung chỉ đạo triển khai tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Hiến pháp năm 2013 trên địa bàn tỉnh; tiếp tục rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật để xử lý những văn bản có nội dung không phù hợp với pháp luật hiện hành; tăng cường công tác kiểm soát thủ tục hành chính, nhằm đơn giản hóa những thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp lý, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền công tác phổ biến giáo dục pháp luật các cấp, đổi mới hình thức, phương pháp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho người nghèo và các đối tượng chính sách. Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 16-CT/TU ngày 10/9/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, giai đoạn 2011-2015; kế hoạch thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển các tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020; công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường quản lý nhà nước về công tác hộ tịch, chứng thực ở cơ sở, bổ trợ tư pháp và thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Kịp thời rà soát, thống kê thủ tục hành chính, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính; công khai quy trình, thủ tục hành chính tại trụ sở làm việc; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện cơ chế *"Một cửa", "Một cửa liên thông"* của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; giảm bớt hội họp và giấy tờ hành chính, tăng cường xuống nắm bắt tình hình và chỉ đạo giải quyết khó khăn cho cơ sở.

4. Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra theo đúng kế hoạch: Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; thanh tra trách nhiệm về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai; quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản, quản lý đầu tư xây dựng, tài chính ngân sách, đầu tư mua sắm công; các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội; việc quản lý sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp trực thuộc tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện kiên quyết và đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt các quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo, thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

5. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 18/6/2012 và Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 1971/CT-TTg ngày 27/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân tộc thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Triển khai chương trình hành động về chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020. Thực hiện công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác Dân tộc cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn, xây dựng vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực tốt các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số nhằm phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo nâng cao đời sống người dân tại các xã khó khăn.

- Rà soát, đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của từng chính sách dân tộc, chương trình dự án hỗ trợ vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh thuộc giai đoạn 2011-2015 và tổ chức tổng kết việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án.

X. Tăng cường quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội

1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với các cấp, các ngành: Nâng cao chất lượng xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trong tình hình mới; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, chú trọng trang bị và các điều kiện đảm bảo khác. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và hoàn thành nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo kế hoạch. Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập ứng phó cháy rừng và tìm kiếm cứu nạn.

2. Công an tỉnh chủ động phối hợp với các ngành chức năng thực hiện tốt các phương án, kế hoạch bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm, các hoạt động chính trị - xã hội quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự, bảo vệ tuyệt đối an toàn đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp đấu tranh ngăn chặn, tiến tới xoá bỏ tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Mình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Thực hiện tốt kế hoạch của Bộ Công an về tổ chức các đợt cao điểm tấn

công, trấn áp và truy nã tội phạm, giải quyết các vấn đề phức tạp về tội phạm trên các tuyến, địa bàn, lĩnh vực, đối tượng trọng điểm, nhất là dịp diễn ra đại hội Đảng các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp mang tính đột phá nhằm kiềm chế, làm giảm các loại tội phạm đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Ban An toàn giao thông tỉnh phối hợp với chính quyền các cấp, các ngành liên quan thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông theo Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ; thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ hành lang giao thông, xử lý các điểm đen về tai nạn giao thông; phấn đấu giảm tai nạn giao thông vững chắc.

Phần II
ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

I. Về tổ chức quản lý thu ngân sách nhà nước

Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Chỉ đạo tổ chức triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế đảm bảo sớm đưa chính sách thuế đi vào cuộc sống. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu NSNN; có biện pháp hữu hiệu ngăn ngừa hành vi trốn thuế, gian lận và chiếm đoạt tiền thuế; triển khai quyết liệt các giải pháp, đảm bảo hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2015. Chú trọng công tác quản lý nợ thuế: Xây dựng và giao chỉ tiêu thu nợ đến từng đơn vị, chỉ đạo các đơn vị tăng cường áp dụng các biện pháp đôn đốc và cưỡng chế nợ thuế theo quy định.

Tập trung tuyên truyền, hỗ trợ, giải đáp những khó khăn, vướng mắc cho người nộp thuế trên địa bàn. Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế trong quá trình kê khai, nộp thuế, tạo môi trường thuận lợi thu hút các nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Quan tâm tới công tác xây dựng lực lượng, đội ngũ cán bộ, đạo tạo nâng cao trình độ cho cán bô, giữ gìn phẩm chất, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương; Tăng cường áp dụng CNTT trong quá trình quản lý thuế.

II. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước

1. Quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, linh hoạt và triệt để tiết kiệm

- Thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể toàn bộ các chính sách, chế độ đã ban hành, trên cơ sở đó lồng ghép, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền đối với các chính sách, chế độ chồng chéo, không hiệu quả; hạn chế tối đa việc ban hành chính sách, chế độ làm tăng chi ngân sách nhà nước; tiếp tục rà soát hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật không phù hợp với thực tế, vượt quá khả năng đảm bảo ngân sách nhà nước nhằm tăng cường hiệu lực quản lý và thúc đẩy chi tiêu công hiệu qủa, tiết kiệm.

- Thực hiện phân bổ vốn đầu tư XDCB theo đúng quy định của Luật NSNN và các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo tập trung, chống dàn trải, ưu tiên bố trí thanh toán nợ XDCB và hoàn trả các khoản vốn ứng trước; không bố trí vốn cho các dự án mới không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật hoặc chưa thực sự cấp bách. Đảm bảo vốn đối ứng ODA theo tiến độ của dự án và các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ; bố trí hoàn trả các khoản vốn ứng trước, hạn chế tối đa khởi công mới dự án, chỉ bố trí vốn cho các dự án cấp bách khi đã bố trí đủ vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Thực hiện trong phạm vi mức vốn được giao, không làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Đối với chi thường xuyên: Sau khi đảm bảo tiền lương và các chế độ và các chính sách an sinh xã hội đã được quyết định, bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc triệt để tiết kiệm. Hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán trừ bổ sung kinh phí do phát sinh tăng chính sách, chế độ do Trung ương quy định và các nhiệm vụ khác thực sự cấp bách. Hạn chế tối đa việc ban hành chính sách, chế độ mới (kể cả mở rộng đối tượng và phạm vi áp dụng của các chính sách, chế độ an sinh xã hội đang thực hiện). Không bổ sung chính sách, chế độ khi không có nguồn ngân sách đảm bảo hoặc làm giảm nguồn thu ngân sách tại địa phương.

Ngân sách tỉnh không bổ sung đối với việc tổ chức lễ hội tại các huyện, thành phố. Đối với những đơn vị dự toán ngân sách đã được bố trí dự toán chi không thường xuyên ngay từ đầu năm để mua sắm tài sản, hết quý 3/2015 không tổ chức thực hiện nếu không có lý do chính đáng thì coi đó là khoản tiết kiệm của ngân sách nhà nước và được bổ sung dự phòng ngân sách của từng cấp tương ứng.

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn đảm bảo đúng định mức đã được HĐND tỉnh phê chuẩn. Sử dụng nguồn dự phòng ngân sách địa phương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã bố trí nguồn dự phòng không thấp hơn mức dự phòng đã được UBND tỉnh giao để chủ động thực hiện phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và những khoản chi đột xuất cấp bách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Vào đầu tháng hàng quý, huyện, thành phố phải tổng hợp chi dự phòng quý trước gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Cơ quan Tài chính các cấp phải thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, cơ sở. Trường hợp phát hiện các cấp, các đơn vị sử dụng ngân sách không đúng chế độ, chính sách, nhất là các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo...cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ thực hiện đúng đối tượng, có hiệu quả. Kết thúc năm ngân sách, chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu không thực hiện hết (số đã rút dự toán không sử dụng hết) thì các đơn vị dự toán cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý cụ thể (trừ trường hợp được chuyển nguồn sang năm sau theo chế độ quy định). Nghiêm cấm việc sử dụng các nguồn bổ sung có mục tiêu để sử dụng chi cho các nhiệm vụ khác khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

Tiếp tục giao Giám đốc Sở Tài chính chủ động điều chỉnh các khoản chi nghiệp vụ thừa sang các khoản chi nghiệp vụ thiếu, các khoản chi nghiệp vụ không sử dụng hết và các khoản chi nghiệp vụ trong năm không thực hiện xin chuyển sang nhiệm vụ khác của cơ quan đơn vị dự toán khối tỉnh. Tiếp tục thực hiện giao quyền chủ động của các đơn vị sử dụng ngân sách lập dự toán chi tiết đối với các khoản chi nghiệp vụ gửi Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi theo hướng hiệu quả, minh bạch về hồ sơ, chứng từ đảm bảo các nội dung chi theo đúng quy định của nhà nước hiện hành. Cơ quan Tài chính không thực hiện thẩm định dự toán trước khi chi nhằm tăng cường chủ động sử dụng ngân sách của đơn vị dự toán.

2. Đẩy mạnh sắp xếp cổ phần hóa danh nghiệp nhà nước

Thường xuyên kiểm tra, giám sát và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo việc triển khai sắp xếp cổ phần hóa doanh nghiệp theo đúng lộ trình đã được phê duyệt. Tăng cường chức năng quản lý, giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước. Thực hiện công khai minh bạch kết quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo quy định.

3. Tăng cường công tác quản lý giá cả thị trường

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 365/CT-TTg ngày 22/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong dịt Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015.

Thường xuyên theo dõi sát diễn biến về giá cả để kịp thời điều tiết bình ổn thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu; thực hiện các biện pháp quản lý về đăng ký gía, kê khai giá, niêm yết giá theo quy định của Luật giá hiện hành. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý giá, thuế, phí đối với những mặt hàng thuộc Nhà nước định giá, bình ổn giá, đặc biệt đối với những hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý giá. Tăng cường bình ổn thị trường giá cả tại địa phương, đảm bảo nguồn tài chính dự trữ hàng hóa bình ổn giá, tránh tăng giá đột biến.

Giám sát chặt chẽ đăng ký giá, kê khai giá của doanh nghiệp đối với những mặt hàng bình ổn giá, mặt hàng thuộc danh mục kê khai giá; kiểm soát chặt chẽ phương án giá và mức giá hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá, hàng hoá dịch vụ được mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước; hàng hoá, dịch vụ được trợ cước, trợ giá. Trường hợp điều chỉnh giá phải xây dựng phương án, lộ trình điều chỉnh trên cơ sở đánh giá kỹ tác động của việc điều chỉnh giá để hạn chế thấp nhất tác động xấu đến sản xuất và đời sống của nhân dân, cũng như việc thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế tại địa phương.

Tiếp tục nhất quán chủ trương quản lý giá theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước đối với các mặt hàng quan trọng, thiếu yếu theo lộ trình của Chính phủ.

4. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng

Tiếp tục thực hiện nghiêm chủ trương tiết giảm tối đa chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng, dầu, chi phí lễ hội, khánh tiết, hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước, mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền... Kho bạc Nhà nước kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, đảm bảo đúng chính sách, chế độ quy định.

Các đơn vị dự toán cấp tỉnh, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Tổ chức thực hiện thanh tra tài chính ngân sách theo kế hoạch được duyệt và thực hiện nghiêm túc các kết luận của Kiểm toán, Thanh tra, đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Các sở, ban, ngành chỉ đạo và thực hiện đầy đủ các quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính quy định.

Phần III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Quy định này và Chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2015, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chương trình công tác chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2015, yêu cầu giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn thực hiện tốt một số nội dung sau:

Chú trọng công tác dự báo, nắm tình hình kinh tế - xã hội để tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với tình hình và được thực hiện ngay từ ngày đầu, tháng đầu của năm 2015. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở cơ sở, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước. Chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị, trong đó quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công người chịu trách nhiệm từng phần việc.

Phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tăng cường kiểm tra cơ sở, phát hiện và giải quyết kịp thời những phát sinh vướng mắc thuộc thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, đưa thông tin kịp thời về các chủ trương, chính sách, giải pháp điều hành của các cấp chính quyền địa phương, đặc biệt về lĩnh vực tài chính, tiền tệ và giá cả, định hướng để nhân dân nhận thức đúng, hiểu rõ, tham gia tích cực, tạo đồng thuận cao trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, giải pháp, nhất là việc kiểm soát giá cả, tuân thủ các quy định về niêm yết giá và bán hàng theo niêm yết, chống buôn lậu, thực hiện cuộc vận động *"Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"*, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

Định kỳ (hàng quý, 6 tháng và cả năm), chủ động kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Quy định này thuộc trách nhiệm của đơn vị mình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy định này; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, định kỳ (hàng quý, 6 tháng và cả năm) báo cáo và đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời chỉ đạo các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2015./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

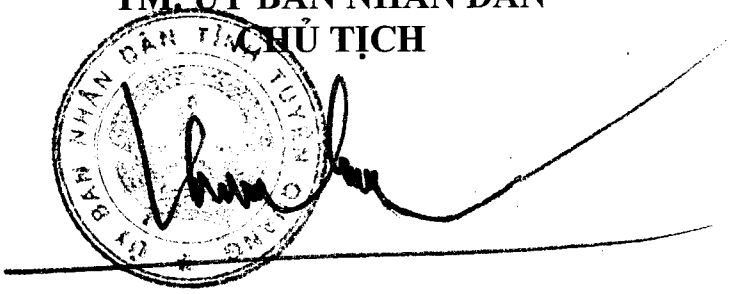

Chẩu Văn Lâm